



## BẢN TIN THAN NGÀY

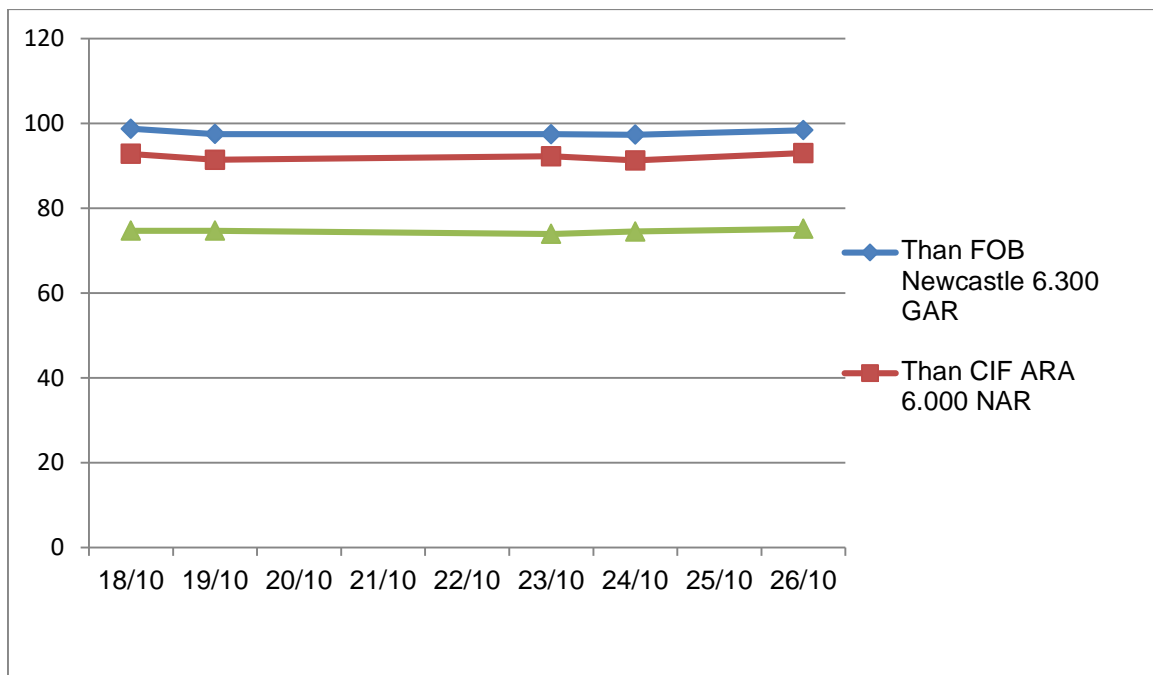
Ngày 27/10/2017

### CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	98,40	+0,45	98,10	+0,30
CIF ARA 6.000 NAR	93,00	+0,90	92,75	+0,00
FOB Richards Bay 5.500 NAR	75,15	+0,25	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	83,20	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	66,00	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	54,55	-0,20	421,75	-2,13
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	74,80	-0,20	578,32	-2,33
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	89,00	+0,00	688,11	-0,93

### GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 26/10/2017)

## **ĐIỂM TIN**

### **Lượng than dự trữ tại các NMNĐ Trung Quốc tăng 15,8% so với tuần trước**

Theo số liệu từ cảng vụ Qinhuangdao, tổng lượng than dự trữ tại 6 NMNĐ ở phía Nam và phía Đông Trung Quốc đã đạt 11,09 triệu tấn vào hôm thứ 5 vừa qua, tăng 15,8% từ mức 9,58 triệu tấn của tuần trước. Các NMNĐ nêu trên bao gồm: Zhejiang Power, Shanghai Power, Guodian, Datang, Huaneng và Guangdong Power (Yudean). Dựa theo mức độ tiêu thụ than hiện tại, lượng than dự trữ tại các kho chứa có thể đáp ứng đến 18,73 ngày tiêu thụ tại 6 NMNĐ, tăng 3,53 ngày so với lượng than dự trữ tuần trước đó. Mức tiêu thụ than trung bình của các NMNĐ ở mức 591.900 tấn/ngày – theo số liệu hôm thứ 5, giảm 6,2% so với 631.000 tấn/ngày trong tuần trước đó. Thời tiết lạnh tiếp tục diễn ra ở phía Nam và phía Đông Trung Quốc sẽ ảnh hưởng đến tổng lượng than tiêu thụ tại các NMNĐ này, do đó lượng than dự trữ tại kho cần phải tăng lên.

### **Các nhà cung cấp chờ đợi thị trường than nhiệt Trung Quốc phục hồi**

Các công ty cung cấp than nhiệt tại Indonesia hiện vẫn giữ mức giá chào hàng của mình mặc dù nhu cầu mua hàng từ Trung Quốc và Ấn Độ đã giảm đi. Các công ty này hy vọng trước khi bước vào mùa đông, thị trường Trung Quốc sẽ phục hồi trở lại. Một công ty Indonesia cho biết nhu cầu mua than của Trung Quốc cho than nhiệt trị 3.800 kcal/kg NAR (tương đương 4.200 kcal/kg GAR) ở mức 45,50 – 46 USD/tấn, theo điều kiện FOB giao trên tàu có cầu, nhưng công ty này vẫn kiên quyết giữ mức giá 47,50 USD/tấn. Công ty này cho biết thêm hiện tại các khách hàng có thể trả 36 USD/tấn cho than giao trên tàu có cầu, nhiệt trị 3.400 kcal/kg NAR (tương đương 3.800 kcal/kg GAR), giao hàng trong nửa đầu tháng 11 theo điều kiện FOB.

Mặc dù thị trường kém sôi động, các công ty cung cấp than hy vọng mức giá sẽ sớm tăng lên do các NMNĐ của Trung Quốc vẫn chưa dự trữ than cho mùa đông, hơn nữa tuyến đường sắt vận chuyển than từ Datong đến Qinhuangdao đang lên kế hoạch bảo trì vào cuối tháng 10, đầu tháng 11. Các công ty cho rằng xu hướng giá giảm sẽ không kéo dài quá lâu khi các NMNĐ rơi vào tình trạng thiếu hụt than trong mùa đông. Tuy nhiên nên không có nhu cầu nhập khẩu than từ Ấn Độ, thị trường có khả năng sẽ dư thừa nguồn cung. Giá chào cho 1 chuyến hàng giao trên tàu Supramax, than nhiệt trị 4.200 kcal/kg GAR ở mức 46 – 46,50 USD/tấn, theo điều kiện FOB, giao hàng trong tháng 11, mặc dù mức giá này tương đối cao nhưng các nhà cung cấp không muốn hạ giá. Một công ty Nam Ấn Độ cho biết lượng than nội địa cung cấp cho các NMNĐ có hạn và lượng than dự trữ chỉ đủ cung cấp cho 2 đến 3 ngày vận hành, giảm mạnh từ mức trung bình là 15 – 30 ngày, điều này đang tạo áp lực lên các khách hàng. Công ty này cũng cho biết gần đây đã mua 2 chuyến hàng than nhiệt trị 4.200 kcal/kg GAR ở mức 57- 57,50 USD/tấn, theo điều kiện CFR tại bờ biển phía Đông Ấn Độ.

### **Giá than thấp và nhu cầu hạn chế đẩy giá than nhiệt Indonesia xuống thấp**

Giá than nhiệt Indonesia hiện đang chịu sức ép từ việc giá than thấp và hoạt động mua bán kém sôi động từ thị trường Trung Quốc và Ấn Độ. Một công ty Indonesia cho biết giá than trên thị trường đã giảm đi khá nhiều, hiện tại giá than nhiệt trị 4.200 kcal/kg GAR – tương đương 3.800 kcal/kg GAR đang ở mức 45,75 USD/tấn, theo điều kiện FOB, và than nhiệt trị 3.800 kcal/kg GAR – tương đương 3.400 kcal/kg NAR ở mức 36 USD/tấn, theo điều kiện FOB, giao trên tàu có cầu. Nguồn tin cho biết các khách hàng Ấn Độ đang quay trở lại thị trường, nhưng mức giá họ đưa ra vẫn còn rất thấp. Nguồn tin còn cho biết thêm trong thứ 2, 1 lô hàng giao trong tháng 11/12 trên tàu Panamax cho than nhiệt trị 4.200 kcal/kg GAR đã được giao dịch thành công đến Ấn Độ ở mức 46,50 USD/tấn theo điều kiện FOB. Một nguồn tin tại Singapore cho biết giá kỳ vọng đã giảm xuống, tạo ra khoảng cách lớn giữa giá than và giá chào hàng. Nguồn tin cho biết thêm hồi tuần trước, 1 lô hàng giao trong nửa đầu tháng 11, than nhiệt trị 5.100 kcal/kg GAR, điều kiện FOB, giao trên cả tàu có cầu và không cầu đã được chào ở mức 68 USD/tấn, tuy nhiên giá than lại thấp hơn 3 USD. Các lô hàng được chào nhiều nhưng lại có rất ít gói than được thực hiện, giá chào cho 1 lô hàng giao trong tháng 11 trên tàu Panamax cho than nhiệt trị 5.800 kcal/kg GAR ở mức 80 USD/tấn, điều kiện FOB, nhưng mức giá kỳ vọng thì chỉ ở mức 76-77 USD/tấn, theo điều kiện FOB. Chênh lệch giá cả là khá lớn khiến cho giá chào có thể giảm xuống nhưng sẽ không đáng kể.

*(Nguồn: Platts)*

## **CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ**

<b>Cỡ tàu</b>	<b>Điểm xuất phát</b>	<b>Điểm đến</b>	<b>Cước phí</b>	<b>Đơn vị: USD/tấn Thay đổi</b>
<b>Capesize</b> (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	9,80	-0,15
	Queensland	Nhật Bản	11,30	-0,15
	New South Wales	Hàn Quốc	11,65	-0,15
<b>Panamax</b> (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	13,30	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	10,25	+0,25
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	13,75	-0,10
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,95	+0,25
	Úc	Trung Quốc	12,90	+0,00
	Úc	Ấn Độ	14,70	+0,00

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 26/10/2017)